TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS -ST
Ngày: 30 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký và ông Tống Đức Như.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Hoài N**; sinh ngày: 04/9/1991; tại xã Hà B, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân L và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Minh Tr và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 26/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Phạm Văn T1;** sinh ngày: 14/10/1974; tại xã T, huyện H, tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N; nơi ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến C và bà Phạm Thị P; bị cáo có vợ là Phạm Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân Thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 15/2015/HSPT ngày 29/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 18/8/2016.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 79/2019/HSPT ngày 12/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 12/10/2020.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2022 đến ngày 26/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị H, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn C; sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng Th; sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn H; sinh năm: 1990, nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Trần Văn T; sinh năm: 1992, nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

2. Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

3. Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, tổ công tác Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung làm nhiệm vụ tại khu vực cổng chợ Lèn, thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, phát hiện Trịnh Hoài N đang đứng cạnh xe môtô biển kiểm soát 36F5- 051.84 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ dưới mặt đường ngay chỗ N đứng 01 (một) gói nhỏ bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy trắng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma túy. Trịnh Hoài N khai nhận gói ma túy Công an thu giữ là của N đang chờ bán cho Phạm Văn H, sinh năm 1990, ở xã L, huyện H, tỉnh T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu "*Vụ Trịnh Hoài N"*. Tiến hành kiểm tra người N, tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Iphone, kiểm tra xe môtô biển kiểm soát 36F5-051.84 không phát hiện thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra, Trịnh Hoài N khai nhận: Sáng ngày 14/12/2022 có mua của Dương Văn H, sinh năm 1974, ở thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T 01 (một) gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), rồi đem về chia thành 02 (hai) gói nhỏ. N sử dụng 01 (một) gói ma túy, còn 01 (một) gói ma túy, N đưa cho Phạm Văn C, sinh năm 1974, ở xã Y, huyện H, tỉnh T bán cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990 ở xã T, huyện H, tỉnh T lấy 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2022, Phạm Văn T1 gọi điện cho N nhờ mua hộ 4.000.000đ (bốn triệu đồng) ma túy, loại heroine. N đồng ý và gọi điện cho H để hỏi mua ma túy. Sau đó, N gọi điện lại cho T1 và hẹn gặp T1 ở khu vực cầu Lèn thuộc thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung. Tại đây, T1 đưa tiền cho N rồi cả hai đi về xã H, huyện H, N bảo T1 đứng đợi ở trên đê rồi một mình đi xe máy vào nhà H và đưa cho H 4.000.000đ (bốn triệu đồng), H đưa cho N 01 (một) túi nilong (loại túi đựng xilanh), bên trong có chứa heroine. N cầm gói ma túy đi lên chỗ T1 rồi cả hai cùng đi về nhà T1. Về đến nhà, T1 chia ra nhiều gói nhỏ rồi bán lại cho N 01 (một) gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và đồng ý cho N nợ tiền. N cầm gói ma túy mua được đem về nhà sử dụng hết.

Đến 18 giờ ngày 16/12/2022, N đang ở nhà T1 ở xã T, huyện H thì T1 nhờ N mua hộ 4.000.000đ (bốn triệu đồng) ma túy, loại heroine, N đồng ý và nói để N góp thêm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). N lấy điện thoại gọi cho H và hỏi mua 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) heroine thì H đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy chở T1 đi sang xã H, huyện H. Đến khu vực đê xã H, N để T1 đứng đợi trên đê rồi một mình đi vào nhà H đưa cho H 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), H cầm tiền rồi đưa cho N 01 (một) túi nilong (loại túi đựng xilanh), bên trong có chứa heroine. N cầm túi ma túy quay lại rồi cùng T1 đi về nhà T1. Đến nơi, N lấy một phần ma túy đã góp trong số vừa mua được rồi lấy túi nilong màu đen ở nhà T1 gói ma túy lại và đi về.

Ngoài ra, N còn khai nhận, ngày 16/12/2022 N đến nhà Dương Văn H mua hộ cho Phạm Văn H, sinh năm 1990, ở xã L, huyện H, tỉnh T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói ma túy, N đem về đưa cho H, H cầm gói ma túy và cùng Trần Văn T, sinh năm 1992, ở xã H, huyện H, tỉnh T cùng sử dụng hết.

Căn cứ lời khai của Trịnh Hoài N và biên bản nhận dạng qua ảnh. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, giữ người trong trong hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp cấp đối với Phạm Văn T1. Đồng thời khám xét nơi ở của Phạm Văn T1, tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T, thu giữ:

- Thu ở tủ trong phòng khách: 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu "*A vụ Phạm Văn T1"*.

- Thu ở kẽ hoa văn của ghế trong phòng khách: 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma

túy; 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilông màu đen, bên trong có một túi nilông màu trắng nhìn thấy bên trong chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, nghi là ma túy; 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilông màu vàng, bên trong chứa một viên nén hình trụ tròn màu hồng và hai mảnh chất bột màu hồng, nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu "*B vụ Phạm Văn T1"*.

Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Văn T1 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, đã qua sử dụng, số sê ri: 356231043739987, điện thoại có gắn sim số thuê bao là 0333329821.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T1 khai nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 14/12/2022, T1 đưa 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho Trịnh Hoài N nhờ N mua hộ được 01 (một) túi ma túy (Heroine), T1 chia nhỏ túi ma túy trên và bán lại cho N 01 (một) gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và đồng ý cho N nợ tiền. Phần ma túy còn lại T1 đem về nhà cất giấu để sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ, ngày 16/12/2022, Phạm Văn T1 tiếp tục đưa 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho Trịnh Hoài N nhờ N mua hộ ma túy, N góp thêm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để mua. N cầm tiền đi mua được 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy (Heroine), N chia ma túy và lấy phần tương ứng với số tiền N góp. Số ma túy này, T 1đã sử dụng một ít, số còn lại cất giấu trong nhà mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, trước đó khoảng nửa tháng, Phạm Văn T1 lên khu vực gần chợ Lèn, thuộc thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói nhỏ chứa hồng phiến, đem về giấu ở kẽ ghế, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu "Vụ Trịnh Hoài N" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,257g (không phẩy hai năm bảy gam), loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu "A vụ Phạm Văn T1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,083g (không phẩy không tám ba gam), loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy của phong bì niêm phong ký hiệu "B vụ Phạm Văn T1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,192g (không phẩy một chín hai gam) loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng ni lông màu đen, tiếp đến có 01 túi ni lông màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu "B vụ Phạm Văn T1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,803g (không phẩy tám không ba gam), loại Heroine.

- 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 mảnh chất bột màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu "B vụ Phạm Văn T1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,134g (không phẩy một ba bốn gam), loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trịnh Hoài N là 0,257g loại Heroine; Khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Văn T1 là 1,078g loại Heroine và 0,134g loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Hoài N về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn T1 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hoài N. Khoản 1, Điều 251; điểm i, khoản 1 Điều 249; khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1. Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Trịnh Hoài N và Phạm Văn T1. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài N từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 03 tù năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh. Truy thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng do bị cáo Trịnh Hoài N phạm tội mà có. Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5-05184. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố

tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trịnh Hoài N đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 17/12/2022, Trịnh Hoài N đang tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,257g loại Heroine nhằm mục đích đem đi bán cho Phạm Văn H nhưng chưa bán được thì bị Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung bắt quả tang; trước đó, ngày 14/12/2022, Trịnh Hoài N đã đưa cho Phạm Văn C 01 gói ma túy để bán cho Nguyễn Văn Th lấy 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Hành vi của Trịnh Hoài N đã phạm vào tội "mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Phạm Văn T1, ngày 14/12/2022, bị cáo đã có hành vi bán cho Trịnh Hoài N 01 gói ma túy (loại Heroine) với giá 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* nên hành vi của T1 cũng phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Phạm Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy với tổng khối lượng thu giữ được là 1,212gam, trong đó Heroine là 1,078gam và Methamphetamine là 0,134gam. Do vậy, hành vi của T1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với Trịnh Hoài N, số ma túy là Heroine với khối lượng 1,078 gam thu giữ được tại nhà T1 là do N mua hộ; ngoài ra, ngày 16/12/2022 Trịnh Hoài N còn mua hộ 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ma túy cho Phạm Văn H nhưng không thu giữ được nên không xác định được khối lượng ma túy. Vì vậy, N chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm đối với số Heroine thu giữ được tại nhà T1.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, T1 là người khởi xướng và trực tiếp sử dụng số ma túy (Heroine) đã tàng trữ, N là người mua hộ nên T1 giữ vai trò cao hơn so với N. Ngoài ra, T1 còn tàng trữ số ma túy là Methamphetamine để sử dụng. Do vậy, T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này cao hơn Nam. Đối với hành vi bán ma túy, các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự độc lập về

hành vi bán trái phép chất ma túy của mình. Trịnh Hoài N đã hai lần thực hiện hành vi bán ma túy, trong đó lần thứ nhất nhờ Phạm Văn C bán hộ và lần thứ hai tàng trữ để bán với khối lượng thu giữ được là 0,257g loại Heroine. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với N. Mặc dù Phạm Văn T1 chỉ một lần thực hiện hành vi bán ma túy cho N với giá 400.000 đồng nhưng chưa lấy tiền, tuy nhiên T1 là đối tượng có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị kết án: tại bản án hình sự phúc thẩm số 15/2015/HSPT ngày 29/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội 'tàng trữ trái phép chất ma túy"; tại bản án hình sự phúc thẩm số 79/2019/HSPT ngày 12/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản". Mặc dù cả hai bản án đã được xóa án tích, song điều đó cho thấy bản chất khó cải tạo của bị cáo, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để hòa nhập với cộng đồng mà tiếp tục phạm vào tội đã phạm trước đó. Do vậy, cũng phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với Phạm Văn T1 mới có khả năng cải tạo bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn T1 có bố đẻ là ông Phạm Tiến C và mẹ đẻ là bà Phạm Thị P được tặng thưởng huy chương kháng chiến, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mang, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy (hồng phiến) cho Phạm Văn T1, do T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý. Đối với Phạm Văn C là người giúp cho Trịnh Hoài N bán ma túy cho Phạm Văn T vào ngày 14/12/2022. Hiện tại C đang là bị can của vụ án Mua bán trái phép chất ma túy khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã tách hành vi C bán hộ ma túy cho N ra để xử lý trong vụ án khác mà không xử lý trong vụ án này. Đối với Dương Văn H là người Trịnh Hoài N khai bán ma túy cho N vào ngày 14 và 16/12/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất để làm rõ việc H bán ma túy cho N. Tuy nhiên, H không thừa nhận bán ma túy cho N, ngoài lời khai của N, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc H bán ma túy cho N nên không đủ căn cứ để xử lý H trong vụ án này. Đối với Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H và Trần Văn T, do không thu được ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3]. *Về vật chứng:* Số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng thu giữ của Trịnh Hoài N và 01 điện thoại Nokia 1280, màu xanh thu giữ của Phạm Văn T1 là phương tiện liên lạc để

phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng N có được do nhờ C bán hộ ma túy là do phạm tội mà có nên phải truy thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5-05184 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị H nên trả lại cho bà H là phù hợp.

[4]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hoài N; khoản 1 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Trịnh Hoài N và Phạm Văn T1.

1. Về tội danh: Các bị cáo Trịnh Hoài N và Phạm Văn T1 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài N 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 *(chín)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/12/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 03 *(ba)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/12/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, có gắn sim; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, có gắn sim.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Trịnh Hoài N do phạm tội mà có.

Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36F5-05184.

(Đặc điểm của phong bì niêm phong, các vật chứng tịch thu nộp ngân sách nhà nước và chiếc xe môtô theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 26/4/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trịnh Hoài N, Phạm Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thanh Hương